

Sách của Daniel - Số một trăm năm mươi tám

Hé lộ khái tượng: Hiểu về những ngày than khóc trong sách Đa-ni-ên

Jeff Pippenger

2024-03-25

Trong năm thứ ba của Cyrus, vua Ba Tư, một điều đã được tỏ ra cho Daniel, người có tên gọi là Belteshazzar; điều ấy là thật, nhưng thời kỳ đã định thì lâu dài; và ông hiểu điều ấy và hiểu khái tượng. Trong những ngày ấy, ta là Daniel đã than khóc trọn ba tuần lễ. Ta không ăn bánh ngon, thịt và rượu cũng chẳng vào miệng ta, ta cũng chẳng xúc dầu cho mình chút nào, cho đến khi trọn ba tuần lễ đã mãn. Đến ngày hai mươi bốn của tháng thứ nhất, khi ta đang ở bên bờ sông lớn, tức là sông Hiddekel. Daniel 10:1-4.

Trong ba ngày rưỡi mang tính tượng trưng của Khải Huyền chương mười một, khi hai nhân chứng chết nằm trên đường phố, một "điều" được bày tỏ cho Belteshazzar. Trước đó ông đã hiểu "khái tượng" (mareh), vì trong chương chín, Gabriel đã đến và ban cho ông sự hiểu biết về khái tượng ấy.

Phải, khi tôi còn đang nói trong lời cầu nguyện, thì chính người Ga-bri-ên, người mà tôi đã thấy trong khái tượng lúc ban đầu, đã bay đến rất nhanh và chạm đến tôi vào khoảng giờ dâng lễ chiều. Người báo cho tôi biết, nói chuyện với tôi và bảo: Hỡi Đa-ni-ên, bây giờ ta đến để ban cho ngươi sự thông sáng và hiểu biết. Ngay từ lúc ngươi bắt đầu khẩn cầu, mệnh lệnh đã được ban ra, và ta đến để bày tỏ cho ngươi; vì ngươi rất được yêu quý. Vậy hãy hiểu điều ấy và suy xét khái tượng. Đa-ni-ên 9:21-23.

“Người là Gabriel, mà” Đa-ni-ên “đã thấy trong khái tượng lúc ban đầu,” là đang nhắc đến “chazon,” khái tượng về lịch sử tiên tri, tức là điều nói đến việc Gabriel giải nghĩa cho Đa-ni-ên khái tượng về các vương quốc trong lời tiên tri Kinh Thánh ở chương tám. Nhưng “khái tượng” mà khi ấy Đa-ni-ên phải suy xét trong chương chín lại là “mareh,” khái tượng về sự hiện ra. Bây giờ Gabriel trình bày cho Đa-ni-ên sự phân giải theo tiến trình lịch sử của lời tiên tri hai nghìn ba trăm năm.

Chương chín đã được ứng nghiệm vào năm thứ nhất của Darius. Khi Belteshazzar nói rằng ông “đã hiểu khái tượng” vào “năm thứ ba của Cyrus”, thì ông đã hiểu khái tượng “mareh” được hai năm. Điều mà Belteshazzar hiểu ra trong “những ngày” than khóc ấy là “điều” — tức từ Hê-bơ-rơ “dabar” — và điều ấy kéo dài, vì kỳ đã định là hai nghìn năm trăm hai mươi năm.

Daniel đã hiểu một phần về “điều ấy”, vì ông đang thực hiện lời cầu nguyện theo Lê-vi Ký 26 trong chương chín, và đó là lời cầu nguyện về “điều ấy”. Đã có ánh sáng gia tăng về “bảy lần” mà Belteshazzar đã hiểu ra trong suốt hai mươi một ngày than khóc, và sự gia tăng ánh sáng về “bảy lần” trong những ngày than khóc ấy là hình bóng cho sự gia tăng ánh sáng về “bảy lần” vào năm 1856. Những người Millerites trước đó cũng đã biết về “bảy lần”, vì họ đã rao giảng điều ấy, nhưng đã có thêm ánh sáng để thử thách họ ngay tại thời điểm trong lịch sử của họ khi họ chuyển từ phong trào Philadelphian sang phong trào Laodicean.

Những ngày than khóc của Bên-tơ-sát-sa song hành với lịch sử tiên tri về thời điểm phong trào Phi-la-đen-phi-a chuyển sang phong trào Lao-đi-xê năm 1856, rồi tiếp đó thành hội thánh Cơ Đốc Phục Lâm Lao-đi-xê năm 1863. Cả lịch sử của Bên-tơ-sát-sa lẫn của những người Miller về sự soi sáng gia tăng trên “bảy kỳ” đều tương ứng với sự chuyển tiếp từ phong trào Lao-đi-xê của thiên sứ thứ ba sang phong trào Phi-la-đen-phi-a của một trăm bốn mươi bốn nghìn người, và trong những ngày than khóc, tức là trong thời kỳ trì hoãn, khi sự soi sáng gia tăng trên “bảy kỳ” sẽ được bày tỏ.

Belteshazzar đại diện cho cả một sứ giả lẫn một phong trào. Trong những ngày để tang của mình, sứ giả phải hiểu "điều đó", tức là Chân Lý, và sau đó trình bày "điều đó" cho một phong trào, khi Michael làm cho hai nhân chứng sống lại vào năm 2023.

Từ Hê-bơ-rơ "mareh" (khải tượng về diện mạo của Đấng Christ), mà câu một cho biết Đa-ni-ên đã hiểu, xuất hiện bốn lần trong Khải tượng cuối cùng của Đa-ni-ên. Hai lần nó được dịch là "khải tượng", và hai lần là "diện mạo". Lần đầu Đa-ni-ên dùng từ này ở câu một, ông xác nhận rằng mình đã hiểu "khải tượng"; nhưng ba chỗ còn lại cho thấy Đa-ni-ên đang trải nghiệm Khải tượng ấy. Trong câu sáu, mặt Đấng Christ "như 'diện mạo' của chớp."

Vào ngày hai mươi bốn của tháng thứ nhất, khi tôi ở bên bờ con sông lớn, tức là Hiddekel; bấy giờ tôi ngược mắt lên nhìn, và kia, có một người mặc áo vải lanh, hông thắt đai bằng vàng ròng của Uphaz. Thân thể người như đá beryl, khuôn mặt như chớp sáng, mắt như đèn lửa, cánh tay và chân như sắc đồng đánh bóng, và tiếng lời của người như tiếng của một đám đông. Chỉ mình tôi, Daniel, thấy Khải tượng; những người ở với tôi không thấy Khải tượng ấy, nhưng một cơn run rẩy lớn ập trên họ, đến nỗi họ chạy trốn để ẩn mình. Vậy tôi còn lại một mình, và thấy Khải tượng lớn này; sức lực trong tôi đều tiêu tan, vì vẻ tươi tốt của tôi biến thành suy tàn trong tôi, và tôi chẳng giữ được chút sức nào. Daniel 10:4-8.

Có một từ Hê-bơ-rơ khác được dịch là "khải tượng", mà chúng ta sẽ đề cập sau khi trình bày một vài đặc điểm của từ Hê-bơ-rơ "mareh". Trong các câu trước, từ ấy được dịch là "vẻ bề ngoài", tức là từ Hê-bơ-rơ "mareh". Cùng một từ ấy được dịch là "khải tượng" ở câu mười sáu. Ở câu mười sáu, Khải tượng về Đấng Christ đã khiến Đa-ni-ên buồn rầu.

Và kia, một người giống như con cháu loài người chạm đến môi tôi; bấy giờ tôi mở miệng, nói, và thưa với người đứng trước mặt tôi: Lạy Chúa tôi, bởi Khải tượng ấy, nỗi sầu khổ đã ập xuống trên tôi, và tôi chẳng còn chút sức lực nào. Đa-ni-ên 10:16.

Từ tiếng Hê-bơ-rơ được dịch là "sorrows" có nghĩa là một bản lề, và "khải tượng" về sự xuất hiện của Đấng Christ mà Đa-ni-ên thấy trong câu ấy đã xoay chuyển một bản lề. Một "bản lề" trong lời tiên tri tượng trưng cho một bước ngoặt.

Có những bài học cần rút ra từ lịch sử quá khứ; và chúng ta được kêu gọi chú ý đến những điều ấy, để ai nấy đều hiểu rằng Đức Chúa Trời hiện nay vẫn hành động theo cùng những đường lối như xưa nay Ngài từng làm. Bàn tay của Ngài được thấy trong công việc của Ngài và giữa các dân tộc ngày nay, y như vậy kể từ khi Tin Lành lần đầu được rao giảng cho A-đam trong vườn Ê-đen.

"Có những thời kỳ là những bước ngoặt trong lịch sử của các dân tộc và của Hội Thánh. Trong sự quan phòng của Đức Chúa Trời, khi những cuộc khủng hoảng khác nhau này xảy đến, ánh sáng cho thời điểm ấy được ban ra. Nếu nó được tiếp nhận, sẽ có sự tiến bộ thuộc linh; nếu nó bị từ chối, sự suy thoái thuộc linh và sự đắm tàu sẽ theo sau. Trong lời Ngài, Chúa đã bày tỏ hoạt động mạnh mẽ của Tin Lành như đã được tiến hành trong quá khứ, và sẽ còn trong tương lai, cho đến tận cuộc xung đột cuối cùng, khi các thế lực của Sa-tan sẽ thực hiện động thái lạ lùng cuối cùng của chúng." Bible Echo, ngày 26 tháng 8, 1895.

Câu mười sáu tiêu biểu cho một bước ngoặt trong lịch sử mà Belteshazzar đang đại diện. Đó là một bước ngoặt cho cả sừng Cộng hòa (quốc gia) lẫn sừng Tin Lành (hội thánh). Nó tiêu biểu cho một cuộc khủng hoảng, và nó tiêu biểu cho thời điểm mà ánh sáng đặc biệt dành cho lịch sử ấy được ban cho. Bước ngoặt của Đa-ni-ên xảy ra khi Đa-ni-ên đã được "chạm đến", lần thứ hai trong ba lần. Đa-ni-ên sẽ được chạm đến ba lần, và lần thứ hai ông được chạm đến là một bước ngoặt đối với Đa-ni-ên, và bước ngoặt ấy là lần thứ hai trong ba lần Đa-ni-ên thấy Khải tượng "mareh".

Và kia, một người giống như con cháu loài người chạm đến môi tôi; bây giờ tôi mở miệng, nói, và thưa với người đứng trước mặt tôi: Lạy chúa tôi, bởi Khải tượng ấy, nỗi sâu khổ đã ập xuống trên tôi, và tôi chẳng còn chút sức lực nào. Đa-ni-ên 10:16.

Chúng ta sẽ đề cập đến ba lần chạm ngay sau đây. Trong bốn lần Daniel dùng từ "mareh", lần thứ nhất là lời chứng của ông rằng ông đã hiểu Khải tượng, còn ba lần cuối nêu rõ kinh nghiệm của ông khi ông thật sự thấy diện mạo ấy. Lần thứ ba ông nêu rõ Khải tượng về diện mạo ấy là ở câu 18, khi ông được chạm lần thứ ba.

Bây giờ lại có một đấng có hình dạng như một người đến, chạm vào tôi và khiến tôi vững mạnh. Đa-ni-ên 10:18.

Vào lần chạm thứ hai, ở câu mười sáu, là lần nhắc đến thứ hai về Khải tượng "marah", sức lực của ông đã tiêu tan; nhưng đến lần chạm thứ ba, sức lực của ông được phục hồi. Trong các câu mười, mười sáu và mười tám, Đa-ni-ên được chạm đến. Ở câu sáu, Đa-ni-ên thấy hình dạng của Đấng Christ, rồi đến Gáp-ri-ên; và ở câu mười, Gáp-ri-ên chạm đến Đa-ni-ên lần thứ nhất.

Bây giờ tôi ngược mắt lên và nhìn, kia, có một người mặc áo vải gai mịn, lưng thắt đai bằng vàng ròng Upha. Thân người giống như bích ngọc, mặt như ánh chớp, mắt như đuốc lửa, cánh tay và bàn chân như đồng đánh bóng, và tiếng lời người như tiếng của một đoàn đông. Chỉ một mình tôi là Đa-ni-ên thấy Khải tượng ấy; còn những người ở với tôi thì không thấy Khải tượng, nhưng một cơn run rẩy lớn giáng trên họ, đến nỗi họ bỏ chạy để ẩn mình. Vậy nên tôi bị để lại một mình, và thấy Khải tượng lớn này, không còn chút sức lực nào trong tôi nữa; vì vẻ đẹp của tôi ở trong tôi đã biến thành hư hoại, và tôi không còn giữ được sức lực nào.

Nhưng tôi đã nghe tiếng những lời của người; và khi tôi nghe tiếng những lời của người, thì tôi rơi vào một giấc ngủ mê trên mặt mình, mặt úp xuống đất. Và này, một bàn tay chạm đến tôi, khiến tôi quỳ trên hai đầu gối và chống trên hai lòng bàn tay. Người phán cùng tôi rằng: Hỡi Đa-ni-ên, người rất được yêu dấu, hãy hiểu những lời ta nói với ngươi, và hãy đứng thẳng lên; vì nay ta được sai đến cùng ngươi. Và khi người đã phán lời ấy với tôi, tôi đứng dậy, run rẩy. Bây giờ người phán cùng tôi rằng: Hỡi Đa-ni-ên, đừng sợ; vì từ ngày đầu tiên ngươi để lòng

mình hiểu biết và tự hạ mình xuống trước mặt Đức Chúa Trời ngự, thì lời ngự đã được nghe, và ta đã đến vì lời ngự. Nhưng hoàng tử của nước Ba-tư đã chống cự ta trong hai mươi một ngày; song này, Mi-ca-ên, một trong các hoàng tử đứng đầu, đã đến giúp ta; và ta còn ở lại đó với các vua Ba-tư. Nay ta đến để khiến ngự hiểu điều sẽ xảy đến cho dân ngự trong những ngày sau rốt; vì sự hiện thấy ấy còn thuộc về nhiều ngày nữa. Đa-ni-ên 10:5-14.

Rồi ở câu mười sáu, Đa-ni-ên được chạm đến lần thứ hai, khi ông thấy Khải tượng về Đấng Christ.

Và khi người phán những lời ấy với tôi, tôi cúi mặt xuống đất, và trở nên câm lặng. Và kia, có một Đấng giống như hình dạng con cái loài người chạm đến môi tôi; bấy giờ tôi mở miệng mình ra mà nói, và thưa cùng Đấng đứng trước mặt tôi rằng: Ôi chúa tôi, bởi sự hiện thấy này mà những cơn đau đớn của tôi dồn dập trên tôi, và tôi không còn chút sức lực nào. Vì làm sao tôi tớ của chúa tôi đây có thể nói chuyện với chúa tôi đây? vì về phần tôi, lập tức không còn sức lực nào ở trong tôi, và cũng chẳng còn hơi thở nào trong tôi nữa. Daniel 10:15-17.

Sau đó, Daniel được chạm vào lần thứ ba khi Gabriel xuất hiện, chứ không phải Đấng Christ.

Bấy giờ lại có một người có diện mạo như người đèn, chạm vào tôi và làm cho tôi vững mạnh, và nói: Hỡi người rất được yêu dấu, đừng sợ; bình an cho ngự; hãy mạnh mẽ, phải, hãy mạnh mẽ. Khi người ấy đã nói với tôi, tôi được vững mạnh và thưa: Xin chúa tôi cứ nói, vì ngài đã làm cho tôi vững mạnh. Bấy giờ người ấy nói: Ngươi có biết vì sao ta đến với ngươi chăng? Hiện nay ta sẽ trở lại để chiến đấu với thủ lãnh Ba Tư; và khi ta đi khỏi, kia, thủ lãnh Hy Lạp sẽ đến. Nhưng ta sẽ cho ngự biết điều đã ghi chép trong Sách Lẽ Thật; và chẳng có ai đứng về phía ta trong các việc này, ngoại trừ Mi-ca-ên, thủ lãnh của các ngự. Đa-ni-ên 10:18-21.

Daniel được chạm đến ba lần, và lần thứ nhất và lần thứ ba ông được thiên sứ Gabriel chạm đến. Lần thứ hai ông được chạm đến là bởi Đấng Christ. Daniel đã dùng cùng một từ tiếng Hê-bơ-ơ bốn lần, nhưng lần thứ nhất trong bốn lần, ở câu một, ông nói rằng ông đã hiểu “khải tượng”. Hiểu một lẽ thật là quan trọng, nhưng nó không giống như kinh nghiệm lẽ thật ấy, như ông đã trải qua trong ba lần còn lại.

Khi những ngày than khóc của Daniel chấm dứt, ông được cho trải nghiệm Khải tượng mà ông đã hiểu trước khi những ngày than khóc ấy chấm dứt. Trải nghiệm ấy gồm ba bước, được biểu trưng bằng ba lần chạm. Lần chạm thứ nhất và lần chạm cuối cùng do Gabriel thực hiện, còn lần chạm ở giữa là bởi Đấng Christ. Lần chạm thứ nhất và lần chạm cuối cùng tương ứng với chữ cái thứ nhất và chữ cái cuối cùng của bảng chữ cái Hê-bơ-ơ. Trong bước thứ hai ấy, Daniel nhận ra tình trạng của mình là một tội nhân phản nghịch đối với Chúa của ông, vì thế lần chạm ở giữa tương ứng cho sự phản nghịch, như được biểu trưng bởi chữ cái thứ mười ba của bảng chữ cái Hê-bơ-ơ.

Nhưng lúc này Phê-rô chẳng còn để ý đến thuyên hay hàng hóa. Phép lạ này, vượt trên mọi phép lạ nào ông từng chứng kiến, đối với ông là một sự biểu lộ quyền năng thiêng liêng. Trong Chúa Giê-su, ông thấy Đấng nắm trọn thiên nhiên dưới quyền tể trị của Ngài. Sự hiện diện của thiên tính phơi bày sự không thánh thiện của chính ông. Tình yêu dành cho Thầy mình, nỗi hổ thẹn vì sự không tin của bản thân, lòng biết ơn trước sự hạ mình của Đức Kitô—trên hết, ý thức về sự ô uế của mình trước sự tinh sạch vô biên—đã khiến ông choáng ngợp. Trong khi các bạn chài đang lo thu vớt mẻ cá trong lưới, Phê-rô sấp mình dưới chân Đấng Cứu Thế và

kêu lên: “Xin lìa xa con, lạy Chúa, vì con là kẻ tội lỗi.”

Chính sự hiện diện của sự thánh khiết thiêng liêng ấy đã khiến tiên tri Đa-ni-ên ngã như người chết trước mặt thiên sứ của Đức Chúa Trời. Ông nói, 'Về tươi tốt của tôi đã đổi ra bại hoại trong tôi, và tôi chẳng còn chút sức lực nào.' Vậy nên khi Ê-sai nhìn thấy vinh quang của Chúa, ông kêu lên, 'Khốn cho tôi! vì tôi hư mất; bởi tôi là người có môi ô uế, và tôi ở giữa một dân có môi ô uế; vì mắt tôi đã thấy Vua, là Đức Giê-hô-va vạn quân.' Đa-ni-ên 10:8; Ê-sai 6:5. Nhân loại, với sự yếu đuối và tội lỗi của mình, được đặt trong sự tương phản với sự trọn vẹn của thần tính, và ông cảm thấy hoàn toàn thiếu sót và không thánh khiết. Đó cũng là kinh nghiệm của tất cả những ai đã được ban cho thấy sự vĩ đại và oai nghi của Đức Chúa Trời.

Phi-e-ơ kêu lên: "Xin lìa khỏi con; vì con là một người tội lỗi"; nhưng ông lại bám lấy chân Chúa Giê-su, cảm thấy mình không thể xa lìa Ngài. Đấng Cứu Thế đáp: "Đừng sợ; từ nay về sau con sẽ bắt người." Chính sau khi Ê-sai đã chiêm ngưỡng sự thánh khiết của Đức Chúa Trời và thấy rõ sự bất xứng của mình, ông mới được giao phó sứ điệp thiêng liêng. Cũng sau khi Phi-e-ơ đã được dẫn đến chỗ từ bỏ bản ngã và nương cậy quyền năng thiêng liêng, ông mới nhận được lời kêu gọi bước vào công việc cho Đấng Christ. Niềm Khao Khát của Các Thời Đại, 246.

Khải tượng “mareh” là Khải tượng về sự hiện ra của Đấng Christ, nhưng thiên sứ Gabriel được biểu thị qua lần thứ hai và lần thứ tư Đa-ni-ên sử dụng từ ấy. Lần thứ nhất là lời xác nhận rằng Bên-tơ-sa-xa đã hiểu Khải tượng, còn ba lần cuối cùng biểu thị việc chính Đa-ni-ên trải nghiệm Khải tượng. Trong ba lần Đa-ni-ên trải nghiệm Khải tượng ấy, ông cũng được chạm đến.

Lần đầu tiên ông được Gabriel chạm vào là sau khi ông đã thấy sự hiện ra của Đấng Christ vinh hiển, và kinh nghiệm ấy khiến ông rơi vào “một giấc ngủ sâu, tôi sắp mặt, và mặt tôi hướng xuống đất.” Khải tượng ấy đã tạo nên một sự tách biệt, vì những người ở cùng ông “không thấy Khải tượng; nhưng một cơn run rẩy lớn giáng trên họ, đến nỗi họ chạy trốn để ẩn mình.” Trong sự thất vọng đầu tiên, Jeremiah “ngồi một mình, vì tay của Đức Chúa Trời,” và nơi Belteshazzar “chẳng còn sức lực nào” “vì” vẻ đẹp của ông “đã biến thành sự hư nát trong ta, và” ông “không còn chút sức lực nào.”

Khi Gabriel chạm vào Daniel lần đầu, Gabriel liền khiến Daniel quỳ gối và chông hai tay xuống đất. Sau đó ông truyền cho Daniel phải hiểu những lời mình nói và đứng dậy; Daniel đã làm theo, dù đang run rẩy. Kế đó, Gabriel trình bày cho Daniel những gì đã xảy ra trong hai mươi một ngày Daniel than khóc. Ông cho biết rằng sau khi giao chiến với các vua Ba Tư suốt hai mươi một ngày, Mi-ca-ên đã từ trời giáng xuống để tham chiến; rồi Gabriel đến để đáp lời cầu nguyện của Daniel và giải thích cho Daniel “những điều sẽ xảy đến cho dân người trong những ngày sau rốt.” Khi Mi-ca-ên từ trời giáng xuống, Gabriel được sai đến để giải thích cho Daniel về những ngày cuối cùng.

Lời giải thích của Gáp-ri-ên được ban cho Đa-ni-ên vào cuối hai mươi một ngày than khóc, điều mà, theo cách áp dụng “câu nọ nối câu kia” của Khải Huyền chương mười một, tượng trưng cho khi Ê-xê-chi-ên ở chương ba mươi bảy được truyền lệnh hai lần phải nói tiên tri với các xương khô, để khiến hai vị tiên tri trỗi dậy khỏi mồ mả của họ. Điều ấy xảy ra khi Mi-ca-ên từ trời giáng xuống

và phục sinh thân thể của Môi-se, đồng thời từ chối tranh cãi với Sa-tan như được chép trong sách Giu-đe. Sau khi Gáp-ri-ên đã cho Đa-ni-ên cái nhìn tổng quát về những ngày than khóc, ông vẫn sẽ được chạm đến thêm hai lần nữa.

Sau khi Gáp-ri-ên chấm dứt, Đa-ni-ên “úp mặt xuống đất, và trở nên câm”; rồi chính Đấng Christ “đụng đến” “môi” Đa-ni-ên; bấy giờ Đa-ni-ên “mở” “miệng mình, mà nói, và thưa với đấng đứng trước mặt tôi rằng: Ôi, chúa tôi, bởi sự hiện thấy này, những nỗi đau đớn của tôi dồn cả trên tôi, và tôi không còn chút sức lực nào. Vì làm sao đây tở của chúa tôi đây có thể nói chuyện với chúa tôi đây? vì phần tôi, lập tức không còn sức lực nào nơi tôi nữa, và cũng chẳng còn hơi thở nào trong tôi.”

Kinh nghiệm được thấy và nói chuyện với Chúa Kitô khiến Daniel hạ mình xuống bụi đất. Ông lặng câm và hẩn đã vẫn như vậy nếu Chúa Kitô không chạm đến môi ông, như môi của Isaiah đã được than hồng từ bàn thờ chạm tới.

Chúng tôi sẽ tiếp tục nghiên cứu này trong bài viết kế tiếp.

Khi Ê-sai chiêm ngưỡng sự tỏ bày về vinh quang và oai nghi của Chúa mình, ông bị choáng ngợp bởi ý thức về sự tinh sạch và thánh khiết của Đức Chúa Trời. Thật là một đối nghịch sắc nét biết bao giữa sự trọn vẹn vô song của Đấng Tạo Hóa và con đường tội lỗi của những kẻ — cùng với chính ông — từ lâu đã được kể vào dân được chọn của Y-sơ-ra-ên và Giu-đa! “Khôn cho tôi!” ông kêu lên; “vì tôi hư mất rồi; bởi tôi là người có môi ô ướ, và tôi ở giữa một dân có môi ô ướ; vì mắt tôi đã thấy Vua, Chúa của muôn đạo binh.” Câu 5. Đang đứng, như thể trong ánh sáng trọn vẹn của sự hiện diện thiêng liêng nơi nội điện, ông nhận ra rằng nếu bị bỏ mặc cho sự thiếu sót và bất lực của chính mình, ông hoàn toàn không thể hoàn thành sứ mệnh mà ông đã được kêu gọi. Nhưng một sê-ra-phim được sai đến để giải tỏa nỗi khôn quẩn của ông và chuẩn bị ông cho sứ mệnh lớn lao. Một hòn than hồng từ bàn thờ được chạm lên môi ông, kèm lời: “Kìa, cái này đã chạm đến môi ngươi; gian ác của ngươi đã được cất đi, và tội lỗi ngươi đã được tẩy sạch.” Bấy giờ có tiếng Đức Chúa Trời phán: “Ta sẽ sai ai đi, và ai sẽ đi cho Chúng Ta?” và Ê-sai đáp: “Có tôi đây; xin sai tôi.” Câu 7, 8.

“Vị khách từ trời bảo sứ giả đang chờ rằng, ‘Hãy đi và nói với dân này: Các ngươi quả thật nghe, mà không hiểu; và các ngươi quả thật thấy, mà không nhận biết. Hãy làm cho lòng dân này dày dạn, làm cho tai chúng nặng nề, và nhắm mắt chúng lại; kéo chúng thấy bằng mắt, nghe bằng tai, hiểu bằng lòng, rồi trở lại và được chữa lành.’” Câu 9, 10.

Bổn phận của nhà tiên tri thật rõ ràng; ông phải cất tiếng phản đối những điều ác đang thịnh hành. Nhưng ông e ngại đảm nhận công việc ấy nếu không có một sự bảo đảm về hy vọng. “Lạy Chúa, đến bao giờ?” ông hỏi. Câu 11. Chẳng lẽ không một ai trong dân được chọn của Ngài sẽ hiểu ra, ăn năn và được chữa lành sao?

Gánh nặng trong tâm hồn ông đối với Giu-đa làm lạc không phải là vô ích. Sứ mạng của ông sẽ không hoàn toàn vô kết quả. Tuy vậy, những điều ác đã gia tăng qua nhiều thế hệ không thể bị diệt trừ trong thời của ông. Suốt cả đời mình, ông phải là một người thầy kiên nhẫn, can đảm - một nhà tiên tri của hy vọng cũng như của án phạt. Khi mục đích thiêng liêng rốt cuộc được hoàn tất, hoa trái trọn vẹn của những nỗ lực của ông, và của công khó của mọi sứ giả trung tín

của Đức Chúa Trời, sẽ xuất hiện. Một số sót lại sẽ được cứu. Để điều ấy được thực hiện, các sứ điệp cảnh cáo và nài xin phải được truyền đến dân tộc phản nghịch, Chúa phán: 'Cho đến khi các thành bị hoang tàn không còn người ở, Và các nhà không còn người, Và đất đai hoàn toàn hoang vu, Và Chúa đã dời người ta đi xa, Và có một sự bỏ hoang lớn ở giữa xứ.' Câu 11, 12.

Những hình phạt nặng nề sẽ giáng trên những kẻ không ăn năn—chiến tranh, lưu đày, áp bức, mất quyền lực và uy tín giữa các dân tộc—tất cả những điều ấy sẽ xảy đến để những ai nhận ra trong đó bàn tay của Đức Chúa Trời bị xúc phạm có thể được dẫn dắt đến ăn năn. Mười chi phái của vương quốc phương bắc chẳng bao lâu nữa sẽ bị tản lạc giữa các dân và các thành của họ bị bỏ hoang; những đạo quân hủy diệt của các dân thù nghịch sẽ hết lần này đến lần khác tràn qua xứ họ; ngay cả Giê-ru-sa-lem rốt cuộc cũng sẽ thất thủ, và Giu-đa sẽ bị đem đi lưu đày; tuy nhiên, Đất Hứa sẽ không bị bỏ hoang hoàn toàn mãi mãi. Lời bảo đảm của vị thiên sứ từ trời dành cho Ê-sai là: “Trong đó sẽ còn lại một phần mười, nó sẽ trở lại, và sẽ bị ăn nuốt: Như cây trắc bá và cây sồi, mà sức sống vẫn còn trong thân chúng khi chúng trút lá: Thì dòng giống thánh sẽ là gốc của nó.” Câu 13.

Sự bảo đảm về sự ứng nghiệm sau cùng của ý định Đức Chúa Trời đã làm vững lòng Ê-sai. Dẫu cho các quyền lực thế gian có dàn trận chống nghịch Giu-đa thì sao? Dẫu cho sứ giả của Chúa có gặp sự chống đối và kháng cự thì sao? Ê-sai đã thấy Vua, Đức Giê-hô-va vạn quân; ông đã nghe bài ca của các sê-ra-phim: “Cả đất đầy dẫy vinh hiển Ngài;” ông đã có lời hứa rằng các sứ điệp của Đức Giê-hô-va gửi đến Giu-đa bội nghịch sẽ được kèm theo quyền năng cáo trách của Đức Thánh Linh; và vị tiên tri đã được tiếp sức cho công việc trước mặt mình. Câu 3. Suốt sứ mạng dài lâu và gian khó của mình, ông mang theo ký ức về khái tượng này. Trong sáu mươi năm hoặc hơn, ông đứng trước con cái Giu-đa như một tiên tri của hy vọng, mỗi lúc một quả quyết hơn trong những lời tiên báo về sự khôi hoàn tương lai của Hội Thánh. Tiên tri và Các Vua, 307-310.